

Bản án số: 141/2023/DS – ST
Ngày: 11-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang C

2. Bà Phạm Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 375/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X ; Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM; *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Đức T (Giấy ủy ngày 01/07/2022) (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Biện Tấn D ; Địa chỉ: 159/1A Nguyễn Sứ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần X cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đức T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 21/08/2007, Ngân hàng TMCP X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết với ông Biện Tấn D hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng). Ngân hàng cấp thẻ tín dụng Visa số 472075 – 6498 cho ông D với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 119.574.767 đồng và ông đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 89.200.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, nhận thấy Ông D không có thiện chí nên ngày 01/10/2009 Ngân hàng chấm dứt sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu của ông Dững sang thành nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/4/2023, cụ thể: Nợ gốc là 89.604.399 đồng; lãi quá hạn là 493.774.662 đồng; tổng số tiền là 583.379.061 đồng; Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất tiếp tục phát sinh cho đến khi ông trả dứt nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn – ông Biện Tấn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Dương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành ngày 21/8/2007 được ký kết giữa Ngân hàng và ông D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X, Hội đồng xét xử nhận định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Biện Tấn Dũng có hộ khẩu thường trú và đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Đại diện nguyên đơn - ông Trần Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

- Bị đơn ông Biện Tấn D đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Dũng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông D thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 11/4/2023, cụ thể: Nợ gốc là 89.604.399 đồng; lãi quá hạn là 493.774.662 đồng; tổng số tiền là 583.379.061 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 12/4/2023 cho đến khi ông D trả hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, hợp đồng tín dụng của ông Biện Tấn D về việc đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng Visa số 472075 – 6498 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 391, Điều 392 và Điều 407 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 11/4/2023 là 583.379.061 đồng; trong đó nợ gốc là 89.604.399 đồng; lãi quá hạn là 493.774.662 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 12/4/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và hợp

đồng tín dụng ngày 21/8/2007 là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã lâu, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 583.379.061 đồng = 27.335.162 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 11.176.579 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; khoản 1 Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

- Buộc ông Biện Tấn D thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/8/2007 tính đến ngày 11/4/2023 là 583.379.061 (năm trăm tám mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy

ngàn, không trăm sáu mươi một) đồng; trong đó, nợ gốc là 89.604.399 (tám mươi chín triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, ba trăm chín mươi chín) đồng; lãi quá hạn là 493.774.662 đồng (bốn trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bốn ngàn, sáu trăm sáu mươi hai) đồng.

Kể từ ngày 12/4/2023 lãi suất tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Biện Tấn D thanh toán xong khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Biện Tấn D phải chịu án phí là 27.335.162 (hai mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm sáu mươi hai) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 11.176.579 (mười một triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm bảy mươi chín) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036405 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Biện Tấn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. X;
- Chi cục THADS Q. X;
- Lưu VP, hồ sơ ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh H

